



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

NAM HÀ

Đất miền Đông

TIỂU THUYẾT

TẬP 3

QUYỂN 1



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐƯỢC GIẢI THƯỞNG NHÀ NƯỚC

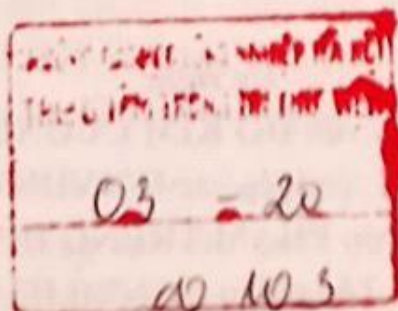
NAM HÀ

Đất miền Đông

TIỂU THUYẾT

TẬP 3

QUYỂN 1



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Nền văn học cách mạng Việt Nam được Bác Hồ đặt nền móng từ những năm đầu thế kỷ 20 và có bước phát triển rực rỡ từ sau Cách mạng tháng 8/1945, đặc biệt là trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng lại đất nước sau chiến tranh. Đó là thành tựu to lớn và phong phú cả về nội dung, tư tưởng, nghệ thuật và đội ngũ sáng tác. Những tác phẩm văn học kết tinh tài năng, tâm huyết của nhiều thế hệ nhà văn đã đi vào ký ức hàng triệu người Việt Nam, góp phần nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn và nhân cách con người Việt Nam, làm giàu có thêm những giá trị văn hóa Việt Nam mà ông cha ta đã dày công xây dựng. Tập đại thành văn học cách mạng và kháng chiến là bức tượng đài kỳ vĩ ghi lại diên mạo đất nước và con người Việt Nam về một thời kỳ vĩ đại của dân tộc, đưa tiến trình hiện đại hóa văn học lên một tầm cao mới.

Nhằm tôn vinh những đóng góp to lớn vào nền văn học cách mạng, Đảng và Nhà nước quyết định trao tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh và Giải thưởng Nhà nước cho các tác phẩm văn học xuất sắc. Tiếp theo bộ sách văn học được Giải thưởng Hồ Chí Minh do Nhà xuất bản Văn Học xuất bản, Nhà nước đã quyết định giao cho Hội Nhà Văn Việt Nam và Nhà xuất bản Hội Nhà Văn thực hiện dự án "Công bố và phổ biến các tác phẩm văn học được Giải thưởng Nhà nước" (giai đoạn thực hiện 2014 - 2015).

Việc Nhà nước đầu tư xuất bản bộ sách lớn này không chỉ động viên, khích lệ các nhà văn tiếp tục lao động sáng tạo mà còn là công trình thực hiện Nghị quyết 9, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI: "Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước". Với ý nghĩa ấy, tác phẩm của mỗi tác giả được trân trọng in riêng, tôn trọng tính lịch sử, tính nguyên bản và thống nhất về quy cách, chất lượng, thẩm mỹ... theo tiêu chí của Chính phủ.

Với lòng trân trọng và ý thức trách nhiệm cao, tập thể cán bộ, biên tập viên Nhà xuất bản đã hoàn thành bộ sách quý với sự cố gắng cao nhất. Bộ sách gồm những tác phẩm của 121 tác giả được trao Giải thưởng Nhà nước qua ba đợt, năm 2001, năm 2007 và năm 2012.

Nhà xuất bản Hội Nhà Văn chân thành cảm ơn sự quan tâm và tạo điều kiện của các cơ quan chức năng của Chính phủ, Liên hiệp các hội văn học nghệ thuật Việt Nam, Ban chấp hành Hội Nhà Văn Việt Nam giúp đỡ chúng tôi thực hiện dự án quan trọng này.

Xin trân trọng giới thiệu bộ sách đến bạn đọc trong và ngoài nước.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN



Nhà văn
NAM HÀ

TIỂU SỬ

Nhà văn Nam Hà tên khai sinh là Nguyễn Anh Công, sinh ngày 18 tháng 1 năm 1935, tại Đô Lương, Nghệ An. Ông tham gia thanh niên cứu quốc ở địa phương rồi nhập ngũ. Từng làm phóng viên báo Giữ làng (của tỉnh đội Nghệ An các năm 1950-1951). Từ 1952 đến 1959 chiến đấu tại chiến trường Liên khu 3, Thương Lào, Bình Trị Thiên, năm 1960 về làm biên tập viên và cán bộ sáng tác ở tạp chí Văn nghệ Quân đội. Năm 1964 vào chiến trường Khu 6 và miền Đông Nam Bộ. Năm 1975 trở lại tạp chí VNQD.

TÁC PHẨM: Chuyện một người cha (Truyện ngắn, 1960); Gió vinh Cam Ranh (Truyện ngắn, 1969); Trên chốt thép (Truyện vừa, 1974); Trở lại Bắc Ai (Truyện ký, 1976); Khi Tổ quốc gọi lên đường (Thơ, 1976); Mùa rẫy (Truyện vừa, 1978); Mặt trận đông bắc Sài Gòn (Ký sự, 1978); Chị tham mưu trưởng (Truyện ngắn, 1978); Đất miền Đông (Tiểu thuyết 3 tập, 1983-1987-1990); Mùa xuân (Truyện ngắn, 1985); Dẫm dãi đất nước (Bút ký, 1993); Lửa xuân (Tiểu thuyết, 1993); Trong vùng tam giác sắt (Tiểu thuyết 2 tập, 1995); Dưới những cánh đồng ô rô (Tiểu thuyết, 1995); Ngày rất dài (Tiểu thuyết 2 tập, 2004); Thời hậu chiến (Tiểu thuyết, 2009)

GIẢI THƯỞNG: Giải thưởng truyện ngắn tạp chí Văn nghệ Quân đội năm 1959; Giải thưởng Văn nghệ của Hội Nhà văn năm 1959; Giải thưởng Bộ Quốc phòng năm 2004-2009, Giải thưởng Hội Văn nghệ sông Bé 1994, Giải thưởng Nguyễn Thông 1996, Giải thưởng Tổng công đoàn Việt Nam 1996; Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2007.

CHÍNH

Miền Đông gian lao mà anh dũng

(Lời một bài ca)

Kính tặng:

- Lực lượng vũ trang nhân dân
- Binh đoàn Cửu Long - Binh đoàn Anh hùng

Việt Nam Cộng hòa. Thời kỳ này đã được coi là một thời kỳ phát triển vượt trội của nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, sự phát triển này cũng đi kèm với những biến động xã hội và chính trị. Trong bối cảnh này, tác phẩm của tác giả đã phản ánh một cách sâu sắc những biến đổi đang diễn ra trong xã hội.

CHƯƠNG MƯỜI

ĐƯỜNG VỀ SÀI GÒN ĐẤT MIỀN ĐÔNG - TẬP 3 - QUYỂN 1 CƠN ÁC MỘNG

Đường về Sài Gòn là một con đường dài và đầy biến động. Nó dẫn dắt người đi qua những vùng đất miền Đông, nơi mà cuộc sống đang trải qua những thay đổi sâu sắc. Trong tập 3, quyển 1 của bộ sách này, tác giả đã khắc họa một cách sinh động những cơn ác mộng mà con người phải trải qua trong thời kỳ này. Những cơn ác mộng không chỉ là những giấc mơ kinh hoàng, mà còn là những nỗi sợ hãi, những mất mát và những đau khổ thực tế mà họ đang phải gánh chịu. Tác giả đã sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh và cảm xúc để dẫn dắt người đọc đi sâu vào thế giới nội tâm của nhân vật, giúp họ hiểu được những nguyên nhân và hậu quả của những biến cố đang diễn ra.

CHƯƠNG HAI MƯỜI

1

Những ngày tang tóc và đau buồn về việc Phước Long thất thủ rồi cũng qua đi! Nhưng không khí ám đạm lo âu vẫn cứ lang vãng ở Sài Gòn. Những cặp mắt và những đôi tai của bọn đứng đầu chế độ, đêm ngày hướng về Washington, lắng nghe động tĩnh, chăm chú chờ đợi tin tức cuộc thảo luận về viện trợ đang diễn ra sôi nổi, gay gắt ở quốc hội Mỹ.

Hơn hai năm trước, vào những tháng chuẩn bị ký kết Hiệp định Paris, Nguyễn Văn Thiệu còn dám cãi tay đôi với tướng Hây-gơ, với Kít-sing-gơ, Thiệu còn có thể dễ mà cả, làm mình làm mấy với Mỹ, khiến Ních-xơn phải thư di, thư vế, lúc ngọt, lúc xăng. Sau khi nuốt gọn bảy triệu đô la từ tay Bân-cơ, Thiệu khởi sự chiến lược đánh trước, những mong tiếp tục cột chặt Mỹ vào cỗ xe chiến tranh của mình. Thiệu tin vào sự thành công của chiến lược đó, tin vào những lời hứa của Ních-xơn. Nhưng suy nghĩ và tầm nhìn của Thiệu cũng chỉ giới hạn trong những vấn đề gay cấp của tình thế đang diễn ra trước mắt, giới hạn trong biên

giới "Việt Nam Cộng hòa". Thiệu không hiểu nổi, không dự đoán được hậu quả chiến tranh sẽ tác động vào mọi bình diện của nội bộ nước Mỹ như thế nào? Và từ những hậu quả chiến tranh nước Mỹ gánh chịu đó, sẽ tác động ngược lại đối với chiến lược của Thiệu và cuộc chiến tranh ở Việt Nam như thế nào? Thiệu không hiểu nổi và không dự đoán được đối phương sẽ hành động như thế nào khi Thiệu đẩy cỗ xe chiến tranh lăn bánh? Suy bụng ta ra bụng người, Thiệu cho rằng đối phương cũng đang gặp những khó khăn ghê gớm, đặc biệt là các nước đồng minh của đối phương đã thay đổi chiến lược của họ đối với Việt Nam. Thiệu chỉ hiểu chế độ của hắn đang nằm trên hai lưỡi dao, lưỡi dao viện trợ và sự ủng hộ của Mỹ, còn lưỡi dao kia là của cộng sản. Lúc đó Thiệu chỉ lo lưỡi dao của cộng sản thôi. Còn lưỡi dao của Mỹ vì nhiều lý do, sẽ không xảy ra điều gì tệ hại. Có khi Thiệu còn sử dụng được cả lưỡi dao đó để đâm chém đối phương!

Thiệu tâm đắc với chiến lược mới của mình. Thiệu cho chiến lược đó là thượng sách. Thiệu những tưởng từ nay Thiệu đã độc lập về chiến lược, biến Mỹ thành vai trò phụ thuộc Thiệu. Nhưng Thiệu quên mất một thực tế là, "Việt Nam Cộng hòa" ngay từ ngày đầu thành lập đã lệ thuộc mọi mặt vào Mỹ. Sự lệ thuộc đó đã tạo cho "Việt Nam Cộng hòa" một cách nhìn vay mượn từ quá khứ đến tương lai. Cho nên bây giờ "Việt Nam Cộng hòa" cũng phải dựa vào Mỹ để hiểu xem cái gì sẽ đến với Sài Gòn. Lý do đó giải

thích tại sao các giới chức cao cấp ở Sài Gòn đang chăm chăm hướng về Washington.

Sau sự kiện Phước Long, Thiệu ra trước máy vô tuyến truyền hình và lên đài phát thanh. Thiệu trấn an quân sĩ và dân chúng. Thiệu nói Phước Long mất không phải vì quân sĩ chiến đấu kém, mà vì phương tiện chiến tranh eo hẹp. Thiệu nói bóng nói gió tới sự cam kết của Mỹ, ngầm bảo với quốc hội Mỹ đang họp rằng, trách nhiệm để mất Phước Long, suy cho cùng là tại Mỹ! Nói như vậy, Thiệu những mong quốc hội Mỹ, vì cái "duyên nợ" xương máu với "Việt Nam Cộng hòa", thông qua yêu cầu viện trợ bổ sung cho Sài Gòn. Nhưng Thiệu không hiểu ra một sự thật là, quốc hội Mỹ mới được bầu, không như quốc hội mấy năm trước. Sau khi lật đổ Ních-xơn, quốc hội Mỹ dường như quyết tâm giành lấy quyền lập pháp, khẳng định vai trò của mình trong chính sách đối nội và đối ngoại, không để cho Nhà Trắng tự tiện và lộng hành như những năm trước, đặc biệt về vấn đề chiến tranh ở Việt Nam. Hầu hết nghị sĩ quốc hội đều nói cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chấm dứt đối với Mỹ. Họ cho đáng nực cười nếu thông qua viện trợ bổ sung. Họ bảo Mỹ bỏ rơi được Thổ Nhĩ Kỳ trong khối Na Tô, thì tại sao lại không dứt khoát trách nhiệm đối với Việt Nam Cộng hòa? Những bài phát biểu, những tuyên bố quyết liệt của các nghị sĩ chống chiến tranh, chống mọi sự tiếp tục dính líu của Mỹ ở Việt Nam, đã làm cho Tổng thống Ford, trong thông điệp liên bang đọc trước lưỡng viện quốc hội

không dả động một câu nào, một chữ nào về tình hình Nam Việt Nam. Ngày 21 tháng 1 trong cuộc họp báo ở Nhà Trắng, Ford nói ông ta dự kiến sẽ không có tình huống nào để Mỹ có thể tích cực nhảy vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam nữa!

Những diễn biến ở quốc hội, đặc biệt lời tuyên bố của Ford, làm cho Thiệu choáng váng. Thiệu cầu cứu Kít-sing-gơ đương kim ngoại trưởng Mỹ, nhưng Kít-sing-gơ đã mất tín nhiệm ở quốc hội về vấn đề Việt Nam, lại đang bị cuốn hút vào tình hình đột nhiên căng thẳng ở Trung Đông nên không trả lời Thiệu. Thiệu bèn viết thư thẳng cho Geral Ford. Không biết trong hai bức thư Thiệu nói những gì, nhưng sáng ngày 27, Martin vội vã đến Dinh Độc Lập trao thư phúc đáp của Ford cho Thiệu.

Thiệu tiếp Martin ngay trong phòng làm việc của mình. Thiệu nghe và nói được tiếng Anh, nên Thiệu muốn cuộc hội kiến này chỉ có hai người, không có cặp mắt nào dòm ngó tới. Thiệu nhận thư từ tay Martin, vẻ hồi hộp hiện rõ trên mặt. Trong khi Martin kín đáo quan sát căn phòng làm việc của Thiệu, thì Thiệu vội vã đeo kính râm, dán mắt trên từng dòng chữ:

Tổng thống thân mến...

Những bức thư đầy suy tư của ngài (đề ngày) 24 và 25 tháng 1, đã đến với tôi vào lúc mà vấn đề Việt Nam là vấn đề luôn trong đầu óc tôi và những người Mỹ cũng như nhân

